

**ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH
BAN TUYÊN GIÁO**

*

Số 96-HD/BTGDUK

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 13 tháng 7 năm 2023

HƯỚNG DẪN

**Tăng cường tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững (giảm nghèo về thông tin)**

Thực hiện Hướng dẫn số 124-HD/BTGTU, ngày 04/7/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lai Châu về tăng cường tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (giảm nghèo về thông tin), Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối hướng dẫn tuyên truyền như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tuyên truyền sâu rộng, tạo sự thống nhất nhận thức tư tưởng và hành động trong Đảng, sự đồng thuận của Nhân dân để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, qua đó góp phần bồi đắp niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

- Thông qua tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm của cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở về mục đích, ý nghĩa, nội dung của Chương trình nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội góp phần huy động nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Tuyên truyền cho các đối tượng thụ hưởng của Chương trình về tấm gương điển hình, sáng kiến hay, mô hình giảm nghèo tiêu biểu nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội, khơi dậy ý chí chủ động, tinh thần tự lực, tự cường, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của người dân.

- Công tác tuyên truyền cần bám sát thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm với nhiều hình thức linh hoạt, sáng tạo, hấp dẫn gắn với tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, góp phần tạo không khí thi đua yêu nước trong các tầng lớp Nhân dân.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung tuyên truyền

- Về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về mục tiêu giảm nghèo bền vững được nêu trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận..., của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng “*phấn đấu đến năm 2030, cơ bản không còn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn*”, Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XIII) về tăng cường sự lãnh đạo

của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030, Nghị quyết số 160/NQ-CP, ngày 22/12/2021 của Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII), Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia,...

Tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giảm nghèo bền vững đến năm 2030, đó là hoàn thiện chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; có chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; giải quyết đất sản xuất, đất ở phù hợp, tạo việc làm, đảm bảo các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khuyến khích các doanh nghiệp giúp đỡ các huyện nghèo, xã nghèo, vận động hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo.

Huy động sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm nguồn lực, tích cực vận động doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong và ngoài nước tiếp tục hỗ trợ, đóng góp nguồn lực, huy động tối đa các nguồn lực xã hội tham gia công tác giảm nghèo bền vững,... tập trung nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, sinh kế, nâng cao thu nhập và hỗ trợ tiếp cận đầy đủ các dịch vụ cơ bản cho người nghèo; phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo và các xã đặc biệt khó khăn, tăng nguồn vốn chính sách; tăng cường các chính sách trợ giúp pháp lý; ưu tiên nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng tích hợp các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương giai đoạn 2021-2030.

- Làm rõ những thành tựu nổi bật, kết quả trong công tác giảm nghèo bền vững như: các chương trình, chính sách, cơ chế, pháp luật về giảm nghèo được chính phủ ban hành, triển khai thực hiện đồng bộ từ Trung ương xuống địa phương tạo sự thống nhất trong hành động, sự đồng thuận trong xã hội; địa bàn khó khăn, vùng biên giới, hải đảo được đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu; giáo dục nghề nghiệp cho người nghèo; thu nhập của người nghèo được nâng cao, đời sống vật chất và tinh thần được cải thiện; đặc biệt nhận thức của người nghèo, hộ nghèo đã dần thay đổi, nỗ lực vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của cộng đồng và Nhà nước.

- Tuyên truyền Việt Nam là một trong 30 quốc gia đầu tiên trên thế giới và là một trong những quốc gia đầu tiên của châu Á áp dụng chuẩn nghèo đa chiều, đảm bảo mức sống tối thiểu gắn với mục tiêu phát triển bền vững (SDG) của Liên hợp quốc. Đồng thời phân tích, chỉ rõ những hạn chế của công tác giảm nghèo, như một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quyết liệt triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ xóa đói, giảm nghèo, còn nguy cơ tái nghèo; chênh lệch mức sống giữa các vùng, miền, khu vực chưa thu hẹp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo đời sống của người dân còn khó khăn.

- Thông tin những vấn đề thời sự trong nước và quốc tế; kiến thức khoa học-kỹ thuật phục vụ đời sống dân sinh, nhất là những kiến thức giúp người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo ứng dụng khoa học kỹ thuật và sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi mô hình kinh tế.

- Các phong trào thi đua yêu nước, Cuộc vận động “*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bỏ lại phía sau*”; mô hình, sáng kiến giảm nghèo hiệu quả; biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giảm nghèo, những tấm gương vượt khó vươn lên thoát nghèo.

- Đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Hình thức tuyên truyền

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp căn cứ vào tình hình, điều kiện cụ thể, lựa chọn các hình thức tuyên truyền phù hợp, thiết thực, hiệu quả:

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, công/trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và mạng xã hội (Facebook, Zalo,...).

- Tuyên truyền miệng thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở; trong các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt đảng, đoàn thể, cơ quan đơn vị, doanh nghiệp.

- Thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; lồng ghép trong các hoạt động thông tin lưu động, chiếu bóng vùng cao, biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo, tọa đàm, cuộc thi trắc nghiệm, tìm hiểu...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở căn cứ hướng dẫn này tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

2. Các đoàn thể trực thuộc Đảng ủy Khối tăng cường tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững, gắn

với việc tuyên truyền các cuộc vận động và phong trào thi đua yêu nước; chủ động cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin thời sự trong nước và quốc tế cho đoàn viên, hội viên.

3. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối chủ động nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội; theo dõi, đôn đốc các chi, đảng bộ cơ sở, các đoàn thể Khối, báo cáo viên cấp Đảng bộ Khối và tuyên truyền viên cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền theo nội dung trên giúp cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động có nguồn thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác; báo cáo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực ĐUK,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu BTGĐUK.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Đồng Thị Lan